

Số: 06/2025/QĐST-DS

P, ngày 03 tháng 6 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Biên bản hòa giải thành ngày 23/5/2025 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 08/2025/TLST-DS ngày 02 tháng 4 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành ngày 23/5/2025, về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện, nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự sau:

* *Nguyên đơn*: Ông Nguyễn An S, sinh năm 1964;

Địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

* *Bị đơn*: Anh Hà Tuấn D, sinh năm 1993;

Địa chỉ: Thôn T, xã T, huyện P, tỉnh Hưng Yên.

* *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*: Ông Nguyễn Mạnh D, sinh năm 1976;

Địa chỉ: số nhà 26, ngõ 24, đường P, phường D, quận C, thành phố H.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về số nợ gốc: Hai bên đương sự tự nguyện thỏa thuận thống nhất xác định, anh Hà Tuấn D còn nợ ông Nguyễn An S tổng số tiền nợ gốc là 398.916.000 đồng (*ba trăm chín mươi tám triệu chín trăm mười sáu nghìn đồng*).

2.2. Về phương thức và thời hạn thanh toán: Hai bên đương sự thỏa thuận thống nhất, anh D có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ trên cho ông S trong thời hạn 01 năm, thời hạn cuối cùng vào ngày 23/5/2026, thời điểm bắt đầu tính từ ngày 23/5/2025 đến hết ngày 23/5/2026 cụ thể như sau:

+ Từ ngày 23/5/2025 đến ngày 23/11/2025, anh D trả ông S số tiền nợ gốc là 200.000.000 đồng (*hai trăm triệu đồng*), chậm nhất là ngày 23/11/2025.

+ Từ ngày 23/11/2025 đến ngày 23/5/2026, anh D trả ông S nốt số tiền nợ gốc là 198.916.000 đồng (*một trăm chín mươi tám triệu chín trăm mười sáu nghìn*

đồng), chậm nhất là ngày 23/5/2026.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

2.3. Về án phí: Các bên đương sự thỏa thuận thống nhất, bị đơn anh Hà Tuấn D tự nguyện nhận chịu toàn bộ số tiền 9.972.900đ (*chín triệu chín trăm bảy mươi hai nghìn chín trăm đồng*) án phí dân sự sơ thẩm.

Hoàn trả nguyên đơn ông Nguyễn An S số tiền tạm ứng án phí là 13.180.000đ (*mười ba triệu một trăm tám mươi nghìn đồng*) theo biên lai thu số BLTU/24/0004579, ngày 01/4/2025 của Chi cục thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Hưng Yên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp Quyết định được thi hành án theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhân :

- TAND tỉnh HY;
- VKSND huyện P;
- Chi cục THADS huyện P;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Bùi Mạnh Quyền